

**BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH
TRUNG ƯƠNG VỀ VỆ SINH
AN TOÀN THỰC PHẨM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66 /QĐ-BCĐTUVSATTP

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Các tiêu chí để đánh giá kết quả và hiệu quả công tác an toàn thực phẩm hàng năm"

VP. UBND TỈNH SÓC TRĂNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 881.10.71
Ngày: 14/11/2010

**TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH
TRUNG ƯƠNG VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm;

Căn cứ ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Bộ Y tế, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Các tiêu chí để đánh giá kết quả và hiệu quả công tác an toàn thực phẩm hàng năm".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện công tác an toàn thực phẩm 6 tháng và hàng năm theo các tiêu chí này, gửi về Bộ Y tế.

Điều 4. Các ông (bà): Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương
liêm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- PCT.TTN;
- Sở YT, NN&PTNT, CT

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- BCĐLNVSATTP các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các thành viên Tổ Công tác;
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
Nguyễn Quốc Triệu**

**CÁC TIÊU CHÍ ĐỂ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
VÀ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM HÀNG NĂM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-BCĐTUVSATTP, ngày 11 tháng 11 năm 2010
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm)*

**NHÓM 1: CÁC TIÊU CHÍ VỀ SẢN XUẤT, KINH DOANH ĐẢM
BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM**

Tiêu chí 1: Cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm

- Số và % cơ sở được kiểm tra định kỳ về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Số và % cơ sở được kiểm tra và được công nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tiêu chí 2: Cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm (GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000...)

- Số và % cơ sở quy mô tập trung áp dụng.

- Số và % cơ sở sản xuất nhỏ lẻ áp dụng.

Tiêu chí 3: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể được kiểm soát an toàn thực phẩm

- Số và % cơ sở được cấp giấy đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Số và % cơ sở bếp ăn tập thể không để xảy ra ngộ độc tập thể trong năm.

Tiêu chí 4: Lưu thông phân phối

- Tỷ lệ (%) chợ được quy hoạch và kiểm soát an toàn thực phẩm (không bao gồm chợ cóc).

- Tỷ lệ (%) siêu thị được kiểm soát an toàn thực phẩm.

**NHÓM 2: CÁC TIÊU CHÍ VỀ NĂNG LỰC QUẢN LÝ AN TOÀN
THỰC PHẨM**

Tiêu chí 5: Kinh phí chi cho công tác an toàn thực phẩm tính theo đầu dân/năm (VNĐ)

Tiêu chí 6: Nhân lực triển khai công tác an toàn thực phẩm

- Số cán bộ được bố trí làm công tác an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm/1 triệu dân.

NHÓM 3: CÁC TIÊU CHÍ VỀ HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM

Tiêu chí 7: Tình hình mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận:

- Vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận ≥ 30 người mắc (tháng/quý/năm): số vụ, số ca mắc.

- Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận/ 100.000 dân.

Tiêu chí 8: Kiến thức an toàn thực phẩm của các đối tượng

- Tỷ lệ (%) người sản xuất, chế biến, kinh doanh, thực phẩm, người tiêu dùng và người lãnh đạo, quản lý được đào tạo/phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm.

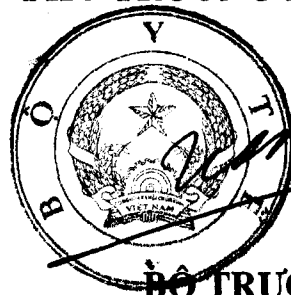
Tiêu chí 9: Tình hình vi phạm về an toàn thực phẩm qua kiểm tra của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm

- Số vụ vi phạm và %/ số cơ sở được kiểm tra.

- Số và % cơ sở vi phạm đã được xử lý sau thanh, kiểm tra.

Tiêu chí 10: Tỷ lệ (%) mẫu không đảm bảo an toàn thực phẩm qua các đợt thanh tra, kiểm tra và các chương trình giám sát./.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
Nguyễn Quốc Triệu**